

Số: 470/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 21 tháng 08 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 581/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Hoàng Chiến T – sinh năm 1975; Nơi thường trú: Tập thể Bệnh viện không quân, tổ 18, phường T, quận H, thành phố H.
- Chị Nguyễn Thị Thanh B – sinh năm 1976; Nơi thường trú: P301B, nhà 94 B, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Hoàng Chiến T và Chị Nguyễn Thị Thanh B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 18/9/2023 tại UBND phường T, quận H, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Anh T và Chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Hoàng Chiến T và Chị Nguyễn Thị Thanh B.
- Về con chung: Anh T và Chị B xác nhận anh chị không có con chung.
- Về tài sản chung: Anh T và Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Anh T và Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị B tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Chị B đã nộp theo biên lai số 0033520 ngày 12/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBNDP T,
Quận H, H;
(ĐKKH số 76/2023, ngày 18/09/2023);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

H